

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2019/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị V, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: C 2, TT L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngô Thị V và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Vân nuôi con Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh ngày 15/11/2013, cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị V phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003921 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Lục Nam;
- UBND TT Lục Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Lộc Nam
TỈNH BẮC GIANG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Séc lĕp - Tù do - H¹nh phúc

Số: /2018/TL-
QS

Lộc Nam, ngày 28
tháng 8 năm 2018

trÝch lĕc quyĕt đĕnh đŕn sù

T¹i quyĕt đĕnh thuận tình ly hôn sè: 245/QĐTTLH
ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc
Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Dũng và chị Nguyễn Thị Thu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Dũng trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 10/02/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Thu thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Dũng nhận chịu cả án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003390 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả anh Dũng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trích lục như bản chính!

Ng-êi nhĕn:

Đương sự;

Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).